

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6-CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 12-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sơn Thanh Bình.

Bà Sơn Thị Vành Đa.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Trương Thị Anh Thư là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên Tòa: Bà Kim Thị Cẩm Hương – Kiểm Sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2025/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; Địa chỉ: Số 89 L, Phường Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Quốc H, sinh năm: 1988, CCCD: 0940886795; Địa chỉ: Số 38-40-40a, Phường P, thành phố Cần Thơ theo Giấy ủy quyền số: 5496.06/2025/UQN-PUN-RCC ngày 14-7-2025 (có mặt).

- Bị đơn: Ông Kim Thanh V, sinh ngày: 05/6/1984, CCCD: 09408411713; Địa chỉ: ấp B, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2025, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng T là ông Lâm Quốc H trình bày:

Bị đơn ông Kim Thanh V vay vốn tại Ngân hàng T cục thể các hợp đồng như sau:

- Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử, ông Kim Thanh V vay số tiền 210.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Mua đồ gia dụng; Thời hạn vay là 48 tháng; ngày giải ngân: 30/12/2022; Lãi suất cho vay trong hạn là: 42% được cố định trong suốt thời hạn cho vay.

- Hợp đồng cho vay số: LD2401101932, ngày 11/01/2024; Số tiền vay: 90.000.000 đồng, Thời hạn cho vay: 48 tháng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm; Trả nợ gốc, lãi tiền vay: Các kỳ trả nợ gốc: Trả nợ gốc cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 06, kỳ trả nợ đều tiên vào ngày 06/02/2024, tổng cộng gồm 48 kỳ; Trả tiền lãi cho ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 06, kỳ trả nợ đều tiên vào ngày 06/02/2024, tổng cộng gồm 48 kỳ; Lãi suất cho vay trong hạn là 42%/năm.

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền vay: 30.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay là 60 tháng, ngày giải ngân 18/01/2024.

Quá trình thực hiện Hợp đồng vay tiền tại Ngân hàng T thì bị đơn ông Kim Thanh V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối Ngân hàng T và nguyên đơn Ngân hàng T cũng đã nhiều lần liên hệ và thông báo nợ quá hạn cho bị đơn ông Kim Thanh V nhưng tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 thì ông Kim Thanh V thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng T đối với hợp đồng thuộc khoản vay 210.000.000 đồng thì ông Viên đã thanh toán được tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 175.550.642 đồng (trong đó: Tiền gốc vay là 46.809.833 đồng; Tiền lãi là 128.740.809 đồng). Đối với khoản vay 30.000.000 đồng và 90.000.000 đồng bị đơn ông Kim Thanh V chưa thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn Ngân hàng T.

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu bị đơn ông Kim Thanh V thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Hợp đồng cho vay số: LD2401101932, ngày 11/01/2024 số tiền vay: 90.000.000 đồng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền vay: 30.000.000 đồng đối với yêu cầu trên nguyên đơn Ngân hàng T xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hai hợp đồng trên.

Nay nguyên đơn Ngân hàng T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn ông Kim Thanh V trả cho Ngân hàng T khoản tiền gốc vay và tiền lãi tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng và yêu cầu bị đơn ông Kim

Thanh V tiếp tục chịu lãi suất quá hạn, các loại phí phát sinh theo quy định của pháp luật từ ngày khởi kiện cho đến khi tất toán xong khoản vay theo hợp đồng cho Ngân hàng T.

Đối với bị đơn ông Kim Thanh V sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đặt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho ông Kim Thanh V nhưng ông Kim Thanh V không có văn bản trả lời cho Tòa án. Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án nhưng ông Kim Thanh V vẫn không tham gia. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho ông Kim Thanh V nhưng ông Kim Thanh V không gửi văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đặt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T, buộc bị đơn ông Kim Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng T đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 13 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn ông Kim Thanh V đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T: Tòa án nhân dân khu vực 6 – Cần Thơ, thành phố Cần Thơ nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn Ngân hàng T nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và

các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Kim Thanh V trả số tiền vay tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 30 tháng 12 năm 2022 thì bị đơn ông Kim Thanh V còn nợ số tiền gốc và tiền tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa trả từ ngày 13 tháng 9 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Kim Thanh V có địa chỉ tại ấp Bắc Dân, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Bắc Dân, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Hội đồng xét xử thấy rằng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/12/2022, cụ thể như sau: 210.000.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn: Mua đồ gia dụng; Thời hạn vay là 48 tháng; ngày giải ngân 30/12/2022; Lãi suất cho vay trong hạn là: 42% được cố định trong suốt thời hạn cho vay; Tài sản bảo đảm: cho vay không có tài sản bảo đảm. Nguyên đơn Ngân hàng T cung cấp được cho Tòa án bản công chứng chứng thực Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28 tháng 12 năm 2022; Giấy yêu cầu bảo hiểm sức khoẻ người vay tín dụng lập ngày 28 tháng 12 năm 2022 tất cả đều có chữ ký, chữ viết của bị đơn ông Kim Thanh V. Sau khi ký kết hợp đồng, bị đơn ông Kim Thanh V đã nhận đủ số tiền 210.000.000 đồng và sau đó thì bị đơn ông Kim Thanh V đã thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng T được tiền gốc và tiền lãi tổng cộng là: 175.550.642 đồng (trong đó: Tiền gốc vay là 46.809.833 đồng; Tiền lãi là 128.740.809 đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn ông Kim Thanh V có giao kết hợp đồng

với nguyên đơn Ngân hàng T để vay số tiền 210.000.000 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28 tháng 12 năm 2022. Các bên tiến hành giao kết Hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, lãi suất các bên thỏa thuận phù hợp với Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó, Hợp đồng trên có giá trị pháp lý và buộc các bên phải thực hiện theo đúng hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi vay bị đơn ông Kim Thanh V đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết. Tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 thì bị đơn ông Kim Thanh V trả được gốc và lãi tổng cộng là 175.550.642 đồng, như vậy bị đơn ông Kim Thanh V không thực hiện việc trả tiền vốn và tiền lãi đúng theo thỏa thuận của Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28 tháng 12 năm 2022 mà ông Viên đã ký kết với Ngân hàng T.

Hiện nay bị đơn ông Kim Thanh V còn nợ của nguyên đơn Ngân hàng T tiền gốc và tiền lãi vay tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28 tháng 12 năm 2022, tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng). Xét thấy, bị đơn ông Kim Thanh V đã nhận tiền gốc vay của Ngân hàng T số tiền là 210.000.000 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, cần buộc bị đơn ông Kim Thanh V phải trả cho Ngân hàng T số tiền gốc vay còn lại 163.190.167 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ngân hàng T yêu cầu tính lãi suất trong hạn 4.07%/tháng. Lãi quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập Hợp đồng là phù hợp với quy định của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do đó yêu cầu tính lãi của nguyên đơn Ngân hàng T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cụ thể nợ lãi tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 là 219.327.584 đồng (trong đó: tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng).

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi vay mà bị đơn ông Kim Thanh V phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng T tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng).

[4] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng T có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, rút lại yêu cầu đối với Hợp đồng cho vay số: LD2401101932, ngày 11/01/2024 số tiền vay: 90.000.000 đồng và Giấy đề nghị

kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền vay: 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T là tự nguyện nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Tại phiên Tòa kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T. Từ những phân tích nhận định nêu trên nên đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên Ngân hàng T được chấp nhận nên bị đơn ông Kim Thanh V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 63; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, Đối thoại tại Tòa án ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Căn cứ vào Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 100; Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bị đơn ông Kim Thanh V có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng T số tiền vốn và lãi vay tính đến hết ngày 12 tháng 9 năm 2025 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28 tháng 12 năm 2022 tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 382.517.751 đồng (trong đó: tiền gốc vay: 163.190.167 đồng; tiền lãi trong hạn: 146.218.390 đồng; lãi quá hạn: 73.109.195 đồng).

Kể từ ngày 13 tháng 9 năm 2025 bị đơn ông Kim Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thoả thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất bị đơn ông Kim Thanh V phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng T cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng T.

2. Đình chỉ giải quyết đối với một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

đối với yêu cầu của Hợp đồng cho vay số: LD2401101932, ngày 11/01/2024 số tiền vay: 90.000.000 đồng và Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số tiền vay: 30.000.000 đồng.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông ông Kim Thanh V phải chịu án phí số tiền 19.125.888 đồng.

Ngân hàng T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền án phí đã nộp là 9.684.760 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000696 ngày 17 tháng 7 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

